



CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỦA/ THIS IS TO CERTIFY THE MANAGEMENT SYSTEM OF:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ THỦY SANH
THUY SANH SERVICE AND EQUIPMENT COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:

Trụ sở chính: Số 57A Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội,
Việt Nam/ No. 57A Linh Nam, Mai Dong ward, Hoang Mai district, Hanoi city.
Nhà Máy: Xóm 3, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/
Hamlet 3, My Dong commune, Thuy Nguyen district, Hai Phong City, Vietnam.

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 9001:2015

CHO PHẠM VI/ FOR SCOPE:

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm kim loại/ *Manufacturing and sales of metal products./*

VICAS số/ VICAS No.: 022-QMS

Chứng chỉ số/ Certification No.: 170238.QMS.CN17

Ngày cấp/ Issued date: 22/03/2017

NGUYỄN THANH TÙNG

Ngày hết hạn/ Expired date: 21/03/2020

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Chứng chỉ sẽ mất hiệu lực nếu hệ thống quản lý của khách hàng không vượt qua cuộc đánh giá giám sát hàng năm của ICB/ This certificate will be invalid if the customer's management system does not pass the surveillance of ICB.



Số/No: 2017/293/TW.1.2

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử :
- Khách hàng :
- Số lượng mẫu :
- Tình trạng mẫu :
- Ngày nhận mẫu :
- Thời gian thử nghiệm :

PHẪU THU NƯỚC SÀN
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ THỦY SANH
01

Hình ảnh kèm theo

17/02/2017

17/02/2017

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Thử tải (nén) 500kg : • Đường kính đĩa nén • Thời gian giữ tải • Tình trạng mẫu	Theo yêu cầu khách hàng	105,0 5,0 Mẫu không bị phá hủy



P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

Hà Nội, ngày 15/02/2017

KT. GIÁM ĐỐC / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.



[Handwritten signature]



Số/No: 2017/293/TW.1-3

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử /Sample:
- Khách hàng /Customer:
- Số lượng mẫu /Quantity:
- Tình trạng mẫu /Observation:
- Ngày nhận mẫu /Reception date:
- Thời gian thử nghiệm /Time of testing:

PHẪU THU NƯỚC VÁCH
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ THỦY SANH
 01

Theo hình ảnh kèm theo

17 / 02 / 2017

17 / 02 / 2017

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU Specifications	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test method	KẾT QUẢ Results	
1	Thành phần hóa học: Chemical compositions	ASTM E415:2014	Mặt inox	Thân gang
	• Carbon	C	0,0591	3,6487
	• Silicon	Si	0,3393	1,9558
	• Sulfur	S	0,0010	0,0701
	• Phosphorus	P	0,0153	0,2056
	• Manganese	Mn	0,9722	0,8279
	• Nickel	Ni	8,0642	0,0446
	• Chromium	Cr	18,2585	0,0639
	• Molybdenum	Mo	0,0907	0,0010
	• Vanadium	V	0,1198	0,0297
	• Copper	Cu	0,2200	0,0824
	• Tungsten	W	0,0116	0,0013
	• Titanium	Ti	0,0035	0,0258
	• Cobalt	Co	0,2305	0,0098
	• Aluminum	Al	0,0064	0,0030

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
 Head of LAB 1



Bùi Thành Nam

Hà Nội, ngày 20 / 02 / 2017

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.



[Handwritten signature]

Số/No: 2017/293/TN.1.1

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử :
2. Khách hàng :
3. Số lượng mẫu :
4. Tình trạng mẫu :
5. Ngày nhận mẫu :
6. Thời gian thử nghiệm :

PHẪU THU NƯỚC MÁI
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ THỦY SANH
 01
 Hình ảnh kèm theo
 17 / 02 / 2017
 17 / 02 / 2017

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Thử tải (nén) 900kg : ▪ Đường kính đĩa nén ▪ Thời gian giữ tải ▪ Tình trạng mẫu	Theo yêu cầu khách hàng mm phút	110,0 5,0 Mẫu không bị phá hủy



P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
 Head of LAB.1

[Signature]
Bùi Thành Nam

Hà Nội, ngày 15 / 02 / 2017

GIÁM ĐỐC / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
 This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
 Name of sample and customer are written as customer's request.



[Handwritten signature]



Số/No: 2015/88/TN2

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /Sample: **CHỤP THÔNG HƠI (VENT CAP)**
SẢN PHẨM DO CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ THỦY SANH CUNG CẤP
CÔNG TRÌNH: NHÀ CHUNG CƯ CAO TẦNG CT3 - KHU ĐÔ THỊ C2
CÔNG TY CP THI CÔNG CƠ ĐIỆN HÀ NỘI
2. Khách hàng /Customer:
3. Số lượng mẫu /Quantity: 02
4. Tình trạng mẫu /Status of sample: Mẫu mới
5. Ngày nhận mẫu /Reception date: 08 / 1 / 2016
6. Thời gian thử nghiệm /Time of testing: 09 / 1 / 2016

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU Specifications	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test method	KẾT QUẢ Results	
1	Thành phần hóa học Chemical compositions	ASTM E1086:2014	DN100	DN150
	• Carbon		0,0480	0,0437
	• Silicon		0,3643	0,3755
	• Sulfur		0,0020	0,0027
	• Phosphorus		0,0229	0,0305
	• Manganese		0,7043	1,0953
	• Nickel		8,0454	8,0368
	• Chromium		18,3775	18,5441
	• Molybdenum		0,0004	0,0613
	• Vanadium		0,1320	0,1073
	• Copper		0,0351	0,3696
	• Tungsteng		0,0070	0,0063
	• Titanium		0,0030	0,0028
	• Cobalt		0,2171	0,1963

NHẬN XÉT: Thành phần hóa học tương đương với mác thép SUS304 theo JIS G4304
REMARK: Chemical compositions conformable to steel type SUS304 according to JIS G4304

Hà Nội, ngày 15 / 1 / 2016

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR


Bùi Thành Nam



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.



CHỤP THÔNG HƠI (VENT CAP) DN100



CHỤP THÔNG HƠI (VENT CAP) DN150

1/12



SỐ:01.26.10.2015/LASXD1089

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN HÓA HỌC KIM LOẠI

Đơn vị yêu cầu : Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng
Công trình : Gói thầu 27, 28 - Bệnh viện trung ương Quân đội 108
Yêu cầu TN : Thành phần hóa học của kim loại
Loại vật liệu : Phế thu nước mái (gang đúc)
Nguồn gốc mẫu : Mẫu do khách hàng mang đến
Ngày gửi mẫu : 26/10/2015
Ngày thí nghiệm : 26/10/2015
Thiết bị TN : ARL 3460 Metal Analyzer
Phương pháp TN : ASTM E415: 08

STT	Tên chỉ tiêu	Ký hiệu	Đơn vị	Thành phần hóa học	Ghi chú
1	Carbon	C	%	3,3030	
2	Silicon	Si	%	2,7800	
3	Manganese	Mn	%	0,5050	
4	Phosphorus	P	%	0,1480	
5	Sulfur	S	%	0,1650	
6	Chromium	Cr	%	0,0810	
7	Nickel	Ni	%	0,0130	
8	Aluminum	Al	%	0,0013	
9	Copper	Cu	%	0,0320	
10	Ferrum	Fe	%	92,9790	
11	Molybdenum	Mo	%	-	
12	Vanadium	V	%	-	
13	Titanium	Ti	%	-	
14	Niobium	Nb	%	-	
15	Tungsten	W	%	-	
16	Stannum	Sn	%	-	
17	Cobalt	Co	%	-	
18	Plumbum	Pb	%	-	
19	Zincum	Zn	%	-	
20	Borum	B	%	-	
21	Stibium	Sb	%	-	
22	Magnesium	Mg	%	-	
23	Calcium	Ca	%	-	

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2015

GIÁM SÁT

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TP.THÍ NGHIỆM

DUYỆT

P.TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐV YÊU CẦU

Nguyễn Quốc Huy

Vũ Công Lũy

Vũ Thanh Tuấn



CERTIFICATE OF ORIGIN

The undersigned **Nguyen Trong Dai**

Thuy Sanh Service and Equipment Co., LTD

No. 57A, Linh Nam str, Mai Dong ward, Hoang Mai distr, Hanoi city

declares that **40 Sets of 90 deg Elbow DN125 (ø140)**

delivered on the date **September 25, 2015**, consigned to:

PVE PMC Co.,LTD

6th Floor, PV Gas Tower, 673 Nguyen Huu Tho, Nha Be District, Ho Chi Minh City

Tel: 08.3784 0493

Fax: 08.3784 0483

Are in good condition after are fully inspected at our factory.

#	INSPECTION	SPECIFICATIONS	RESULT	REMARK
1	Dimentions		PASS	
2	Material	BLACK STEEL	PASS	
3	Finish	GALVANIZED	PASS	
4	Connection	SOLDER	PASS	
5	Test house	110mm	PASS	
6	Burrs, warping ...	NO	PASS	

Date 25/09/2015



MANAGER
(Sign, Stamp)

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Đại

CHIEF of Q.C Depart



INSPECTOR

Kiên Duyệt

BM04 - QT14
Sbh: 02

CHỨNG CHỈ XUẤT XƯỞNG SẢN PHẨM

1. Tiêu chuẩn kỹ thuật							
TT	Mục kiểm tra	Thông số	SL	Tiêu chuẩn	Kết quả kiểm tra		KẾT LUẬN
					Lần 1	Lần 2	
	Phiếu thu nước vách PTS S11- DN150		14 bộ				ĐẠT
1	Kiểu kết nối	Ren trong Ø 160			Đạt	Đạt	
2	Vật liệu - Thân Phểu - Mặt phểu	Gang Gang			Đạt	Đạt	
3	Kích thước				Đạt	Đạt	
	W / Y	320/218 mm		± 0.5	Đạt	Đạt	
	M / L	110/98 mm		± 0.5	Đạt	Đạt	
	H/G	190/30 mm		± 0.5	Đạt	Đạt	
4	Ba vĩa, sứt méo biến dạng sản phẩm	Không có			Đạt	Đạt	
5	Hoàn thiện	Sơn Xanh			Đạt	Đạt	
2. Kết luận: Kết quả kiểm tra đạt với tiêu chuẩn thiết kế sản phẩm							
3. Khách hàng: Công ty CP công trình công nghiệp nguồn Thiên Á P.1106, Cầu thang 3, CT4, Tòa nhà Sông Đà, Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội							
4. Dự Án: Khách sạn Lào Cai							
5. Phương tiện vận chuyển:.....							



Giám Đốc Kỹ Thuật
(Ký, Đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Lai

Trưởng Bộ Phận

Người kiểm tra

QC

BM05 - QT14
Sbh: 02